

ti tích cực của nó

Đối với người sản xuất hàng hóa hay cơ sở sản xuất hàng hóa, mục đích của sản xuất là để bán chứ không phải để tự tiêu dùng, càng không phải để chất đầy kho. Nguyên vọng (còn có thể nói khát vọng) của bất cứ một người hay một cơ sở sản xuất hàng hóa nào cũng đều mong muốn hàng hóa do mình sản xuất ra bán được nhanh và nhiều nhất. Vì nếu sản xuất mà không bán được thì điều đó có nghĩa là sản xuất bị gián đoạn, đình đốn, thậm chí bị phá sản. Cùng một loại hàng hóa do nhiều người hoặc nhiều cơ sở cùng sản xuất, người nào cũng muốn hàng hóa của mình tiêu thụ được một cách có lợi nhất và bằng mọi cách họ cố thực hiện khát vọng đó. Hiện tượng đó gọi là cạnh tranh.

Cạnh tranh đã trở thành một hiện tượng tất yếu, có tính quy luật, gắn liền với kinh tế thị trường. Nếu xem thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản thì cũng không nên xem cạnh tranh là một quy luật đặc thù của xã hội tư bản chủ nghĩa. (Nhân đây cũng nên nói thêm rằng không cần tránh thuật ngữ cạnh tranh bằng một cụm từ "cạnh tranh lành mạnh" "cạnh tranh lành mạnh" hoặc dựa vào "hội chủ nghĩa" hoặc dựa vào "đề giảm bớt "màu sắc tư bản chủ nghĩa" của thuật ngữ cạnh tranh)

Ưu thế trong cạnh tranh mà ai lại không muốn chiếm được ưu thế này) được quyết

định bởi tốc độ tiêu thụ hàng hóa và qui mô của sự tiêu thụ ấy. Điều này lại phụ thuộc vào hai yếu tố:

Một là: người tiêu dùng. Phải có số lượng đông đảo người mua. Để có được số đông như thế họ phải được đồng thời thỏa mãn nhiều yêu cầu: hàng hóa đẹp, bền, kiểu cách, giá cả phải chăng.v.v... Người sản xuất muốn thắng trong cạnh tranh phải thỏa mãn những nhu cầu đó, phải "chiều chuộng" khách hàng của mình. Như vậy, cạnh tranh đã đặt người tiêu dùng ở vào thế chủ động. Họ không bị áp đặt phải nhận hàng này, mua hàng kia hoặc lúc nào mới được nhận hàng như đã thấy ở nước ta trong thời bao cấp. Như vậy cạnh tranh có tác dụng tích cực đối với người tiêu dùng. Trong quan hệ mua bán, người sản xuất buộc phải thỏa mãn mọi nhu cầu của người tiêu dùng là một dấu hiệu tiến bộ của nền kinh tế.

Hai là: người sản xuất. Muốn chiếm được ưu thế ở thị trường, tức là để có hàng tốt, bền, mẫu mã hấp dẫn, giá cả phải chăng thì ở nhà máy, trong sản xuất họ phải cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ và kỹ thuật, cải tiến quản lý. Cạnh tranh đã trở thành động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

Đó là những tác dụng tích cực của cạnh tranh, mà cạnh tranh là hiện tượng có tính quy luật của kinh tế thị trường, cho nên nó cũng là ưu điểm của cơ chế thị

LUẬT HỌC VÀ TIỀN TỆ CÓ MỐI LIÊN QUAN GÌ TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH ?

TRINH VÂN THANH

(Hiệu trưởng Trường

Doanh Thương Trí Dũng)

Từ một nền kinh tế chỉ huy chuyển sang nền kinh tế thị trường, những người giữ vai trò, then chốt trong các doanh nghiệp nếu không được trang bị kiến thức căn bản, vững chắc thì khó có thể thành công. Ngay cả một số người trước đây, do cách làm ăn lòng vụng trong việc mua bán, để kiếm lời trong sự sai biệt giữa giá mua 100 tấn xi măng, với giá nhà nước, đem bán lại cho các nhà thầu với giá chợ đen để hưởng sai biệt. Mua 100 tấn phân với giá chính thức đem bán lại cho nông dân để hưởng giá chênh lệch, và nhiều thứ khác nữa cũng được làm ăn theo kiểu cách này. Nói tóm lại các nhà quản trị kinh doanh theo phương thức này chỉ là những người không biết gì về luật pháp và cách sử dụng tiền tệ. Hay nếu có biết chỉ là sự hiểu biết qua loa, không đến nơi đến chốn.

Do vậy, khi nhà nước áp dụng nền kinh tế thị trường, giao cho những người này chịu trách nhiệm về việc lợi ích của các tổ chức kinh doanh sản xuất thì họ đâm ra bối rối, lờn ra các việc làm ăn phi pháp. Kiểm tra tài chính thấy đa số các doanh nghiệp do những người này chịu trách nhiệm đều bị thua lỗ, thiếu nợ ngân hàng, chiếm dụng vốn nhà nước đem gọi tiết kiệm trong các hợp tác xã tín dụng để hàng tháng hưởng tiền lãi. Các hợp tác xã tín dụng sắp tiệt, cả vốn lẫn lãi đều tiêu tan theo mây khói.

Nếu các vị đó hiểu biết về luật pháp một chút chắc hẳn họ không dám làm ăn theo lối buông thả, theo lối của các tay buôn chợ trời, hay của các tay buôn bặt mạng nữa.

Một nhà kinh doanh trước hết phải am tường luật lệ. Từ việc tuyển dụng nhân viên phải thông qua luật lao động, buôn bán kinh doanh phải biết luật thương mại, luật đầu tư, luật doanh nghiệp, luật thuế. Thế nào là trọng tài kinh tế, thế nào là thị trường chứng khoán, thế nào là thanh toán quốc tế... Hợp đồng kinh tế trong nước ra sao, hợp đồng kinh tế quốc tế như thế nào.

Dù chính bản thân nhà kinh doanh có biết luật, nhưng thường các công ty, xí nghiệp đều có các cố vấn pháp luật, để giúp họ một cách chính xác khi áp dụng luật pháp hiện hành, khi ký kết hợp đồng kinh tế. Đa số các nhà kinh doanh nước ngoài khi muốn bắt tay vào việc ký kết hợp đồng đều tham khảo các cố vấn pháp luật của họ. Cho nên các nhà kinh doanh nước ngoài khi đến Việt Nam làm ăn, điều trước tiên là họ hỏi luật pháp ở đây áp dụng ra sao. Chính giáo sư COHEN ở Viện Đại học HARVARD, từng làm cố vấn cho các đại doanh nghiệp ở Hồng Kông và Trung Quốc đã có nhận xét rằng "ở đâu áp dụng luật pháp chặt chẽ nghiêm minh thì nơi đó có nhiều nhà đầu tư ngoại quốc thích làm ăn mua bán. Đây cũng là một cách hấp



dẫn các nhà đầu tư nước ngoài."

Còn về việc sử dụng tiền tệ. Đã gọi là một nền kinh tế thị trường thì tức nhiên phải có mua, có bán và phải sử dụng tiền tệ. Từ lúc chưa văn minh, con người phải trao đổi hàng hoá trong việc mua bán, đổi chác. Lần lần đã sử dụng đến tiền đồng, tiền giấy và ngày nay thông dụng nhất là chi phiếu trong công cuộc kinh doanh, mua bán với một số tiền lớn. Tuy nhiên, nhà kinh doanh phải sử dụng tiền như thế nào cho đúng và hợp lệ. Người thu ngân, giữ quỹ, kế toán là những người trợ lý về mặt tài chánh cho các nhà kinh doanh để tránh mọi sai phạm và nguyên tắc sử dụng tiền. Nếu là của riêng của gia đình thì nhà kinh doanh có thể không áp dụng các nguyên tắc tài chánh, nhưng đôi khi cũng cần biết ngân quỹ gia đình thu chi bao nhiêu để được cân bằng. Đã đem góp vốn kinh doanh, dù là cha mẹ, anh em ruột cũng phải rõ ràng, minh bạch. Huống hồ đã dám nhận vai trò lãnh đạo một công ty, xí nghiệp thì nhà kinh doanh không thể bừa bãi trong cách sử dụng tiền, nhất là còn phải qua kiểm soát viên, thanh tra viện kiểm tra xem doanh nghiệp đó có sử dụng tiền đúng nguyên tắc không.

Trong ngành quản trị kinh doanh đòi hỏi các sinh viên phải biết qua môn luật học và tiền tệ để sau khi tốt nghiệp hiểu rõ được vai trò quản lý tương lai như thế nào. Không biết luật, không hiểu rõ tiền tệ và sử dụng nó, dù quản lý một cơ sở kinh doanh nhỏ hay lớn, người nhận trách nhiệm dễ bị sai phạm và cũng dễ đi đến cảnh tù tội.

Trong việc áp dụng nền kinh tế thị trường, chúng ta đều hiểu cần phải có sự giao tiếp quốc tế trong kinh doanh, mua bán. Hiểu được vai trò của người làm kinh doanh là góp phần đưa nền kinh tế đất nước giàu mạnh, ta sẽ không cầu thả hời hợt trong việc đào tạo các cán bộ kinh doanh trong tương lai.

TVT.

JURISPRUDENCE AND CURRENCY: THEIR RELATIONSHIP IN BUSINESS ADMINISTRATION

Prof. TRINH VAN THANH, Director of the TRI
DUNG BUSINESS SCHOOL

With a planned economic being converted into a market economy if those holding leading positions in various business are not equipped themselves with basic knowledge of Business Administration, they will be undoubtedly far from coming successful end in market economy. This is especially true with those managers who got accustomed to the circular way of buying and selling with an aim to making profits in the price margin. For instance, a construction factory bought 100 tons of cement at the official price, instead of putting this amount of cement into construction, the factory management sold them to other private contractors at the black market price, or another business unit bought 100 tons of fertilizers at the state price and sold them to farmers at a price twice higher than it had paid for. Those business administrators transacting business under this method know nothing about laws and the way how to use money efficiently. Or if they do know, theirs is just a summarily and superficial understanding.

Therefore, when the market economy was put into practice by the Government with these managers were still responsible for the profits and losses of business and production organizations, they were at a loss, not knowing how to deal with the new method of business management, and at the same time their illegal business

trường.

a2. Quy luật giá trị và mặt
tích cực của nó

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế của sản xuất hàng hóa và cũng là quy luật của kinh tế thị trường. Theo quy luật này, sản xuất và trao đổi hàng hóa được thực hiện phù hợp với hao phí lao động xã hội cần thiết.

Lao động dù thực hiện dưới một hình thức cụ thể nào, sử dụng những công cụ gì, hình dáng và công dụng sản phẩm làm ra như thế nào, cũng đều có một điểm chung: đó là sự hao phí lao động. Chính sự hao phí lao động này tạo ra giá trị của hàng hóa.

Hoạt động của quy luật giá trị thể hiện ở sự cần thiết phải tính toán hao phí lao động dưới hình thức giá trị. Phương pháp quan trọng để vận dụng quy luật giá trị là hạch toán kinh tế.

Từ nhận thức yêu cầu và nội dung quy luật giá trị, có thể rút ra những tác dụng tích cực của nó đối với nền kinh tế như sau:

1/ Giá cả phải phản ánh đúng giá trị và thực hiện việc trao đổi ngang giá.

Trong điều kiện của sản xuất hàng hóa, xã hội không chỉ quan tâm đến giá trị sử dụng, đến mặt hiện vật của hàng hóa, mà còn phải quan tâm đến mặt giá trị của hàng hóa. Việc thiếu quan tâm, hoặc quan tâm không đúng mức đến thuộc tính giá trị của hàng hóa có nghĩa là không chú ý đến mặt hiệu quả của sản xuất.

Giá cả phải thể hiện gần đúng giá trị (lao động xã hội cần thiết) chứa đựng trong hàng hóa nhằm, một mặt bảo đảm cho người sản xuất bù đắp được chi phí và có khả năng tích lũy để mở rộng sản xuất, làm cho sản xuất ngày càng phát triển; mặt khác, làm cho người sản xuất quan tâm đến việc cải thiện điều kiện và hiệu quả của sản xuất.

2/ Giá cả được hình thành trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết có tính đến quan hệ cung cầu là một động lực đối với người sản xuất.

Thị trường không chấp nhận chi phí sản xuất cá biệt, chỉ chấp nhận chi phí sản xuất trung bình trong những điều kiện nhất định. Điều đó buộc các nhà sản xuất phải ra sức giảm bớt chi phí sản xuất. Chi phí sản xuất càng giảm, họ càng thu được nhiều lợi khi bán hàng hóa, vì vậy họ phải luôn luôn cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm.

Ngoài giá trị, quan hệ cung cầu cũng là một yếu tố thực tế của việc hình thành giá cả. Cho nên việc tìm hiểu nhu cầu của thị trường là điều bắt buộc đối với người sản xuất. Nó kích thích tính năng động của các cơ sở sản xuất trong việc thay đổi cơ cấu các loại hàng hóa, điều chỉnh qui mô sản xuất các loại hàng hóa cho thích hợp với nhu cầu. Bằng cách đó xã hội sẽ giảm bớt được những hao phí lao động không cần thiết, tránh lãng phí.

Trên đây là phần trình bày tác dụng tích cực của quy luật cạnh tranh và quy luật giá trị là hai quy luật cốt lõi, những yếu tố quan trọng nhất của cơ chế thị trường. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường không chỉ có hai quy luật đó mà còn có những quy luật khác nữa như quy luật về lưu thông tiền tệ, quy luật cung cầu hàng hóa... Quy luật cạnh tranh và quy luật giá trị phát huy tác dụng trong mối quan hệ với các quy luật đó, chúng đều hình thành những yếu tố của cơ chế thị trường.

b. Những khuyết tật của cơ chế thị trường

Bên cạnh những ưu điểm như đã trình bày, thị trường có những khuyết tật cơ bản mà từ nhiều năm nay, ngay